**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa:  **Ngoại ngữ**

Bộ môn: **Thực hành tiếng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt:**NÓI 3**
* Tiếng Anh: **SPEAKING 3**

Mã học phần: FLS383 Số tín chỉ: 2 (12-18)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: NÓI 2

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần rèn luyện người học các kỹ năng xử lý các tình huống, chủ trì thảo luận theo các chủ đề: giáo dục đào tạo, truyền thông giải trí, sức khỏe, bệnh tật và văn hóa. Sau khi kết thúc học phần, người học có thể giao tiếp nghe nói đạt trình độ B1+ theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

**3. Mục tiêu:**

- Giúp người học có đủ kiến thức (từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, ngữ điệu, v.v...) và kỹ năng cần thiết để giao tiếp ở nhiều tình huống quen thuộc trong cuộc sống.

- Giúp người học phát triển các kỹ năng lập luận, trình bày ý kiến cá nhân ở những chủ đề quen thuộc.

- Giúp người học có thể giao tiếp đạt trên bậc 3 (tương đương B1+ của khung tham chiếu Châu Âu)

**4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

**Kiến thức**

1. Nắm được nội dung (từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, ngữ điệu, v.v...) về các chủ đề liên quan

**Kỹ năng**

b) tham gia thảo luận về những chủ đề quen thuộc hoặc yêu thích, trong đó nêu được ý kiến cá nhân, đề nghị, thái độ, lời khuyên hay cảm nghĩ của mình, v.v...

c) miêu tả, so sánh, đối chiếu, đánh giá hay lập luận về một vấn đề, sự việc mà mình có kinh nghiệm.

d) tóm tắt một vấn đề hay sự việc từ những nguồn thông tin khác nhau.

e) trình bày ý kiến hoặc thuyết trình một chủ đề có chuẩn bị trước đồng thời trả lời các câu hỏi liên quan một cách rõ ràng.

**Thái độ**

g) nhận thức được tầm quan trọng của học phần cũng như lượng kiến thức và kỹ năng được cung cấp và rèn luyện trong quá trình tham gia học tập.

h) ý thức được việc học tập và rèn luyện thường xuyên, suốt đời

i) hình thành những quan niệm tích cực, đúng đắn về nghệ thuật

k) nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe

l) nhận thức được tầm quan trọng của giao tiếp và những cử chỉ, quan niệm giao tiếp đúng đắn

**5. Nội dung:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | |
| *LT* | *TH* |
| 1 | Giới thiệu học phần và phương pháp học tập | g | 2 | 0 |
| 2  2.1  2.2  2.3 | **Giáo dục & đào tạo**  Các hoạt động học tập phổ biến  Quan niệm về giáo dục, học tập đúng đắn  Các kỹ năng đào tạo cốt lõi | a, b, c, d, e, h | 2 | 4 |
| 3  3.1  3.2  3.3 | **Truyền thông & giải trí**  Các loại hình giải trí phổ biến  Ưu nhược của các loại hình giải trí  Xu hương giải trí hiện đại | a, b, c, d, e, l | 2 | 4 |
| 4  4.1  4.2 | **Sức khỏe & bệnh tật**  Cách giữ gin sức khỏe  Các thiệu chứng và cách phòng ngừa | a, b, c, d, e, k | 2 | 4 |
| 5  5.1  5.2 | **Văn hóa & lối sống**  Phong tục văn hóa trên thế giới  Tương đồng & khác biệt trong lối sống | a, b, c, d, e, i | 2 | 4 |
| 6 | Ôn tập & kiểm tra | a, b, c, d, e, g | 2 | 2 |

**6. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích**  **sử dụng** | |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | BM THT | Speaking 3 | 2019 | ĐHNT | Thư viện | x |  |
| 1 | James Gault | New Headway Talking Points | 2006 | Oxford University Press | Bộ môn |  | x |
| 2 | Leo Jones | Let’s Talk 3 | 2004 | Cambridge University Press | Thư viện |  | x |
| 3 | Helen Solorzano | Northstar Speaking and Listening 3 & 4 | 2009 | Pearson Longman | Bộ môn |  | x |
| 4 | Jack. C. Richards | Passages 1 | 2005 | Cambridge University Press | Thư viện |  | x |
| 5 | Jack. C. Richards | Passages 2 | 2005 | Cambridge University Press | Thư viện |  | x |

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Kiểm tra giữa HP | a, b, c, d, đ, e, g, h, i | 15 |
| 2 | Kiểm tra cuối HP | a, b, c, d, đ, e, g, k, l | 15 |
| 3 | Bài tập ở nhà | a, b, c, d, đ, e | 10 |
| 4 | Chuyên cần/thái độ | g, h, i, k, l | 10 |
| 5 | Thi kết thúc học phần | a, b, c, d, đ, e, g | 50 |

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**ThS. Lê Hoàng Duy Thuần ThS. Trần Thị Cúc TS. Trần Thị Minh Khánh**

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TS. Võ Nguyễn Hồng Lam TS. Trần Thị Minh Khánh**